

Số: *12* /2021/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày *03* tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định khen thưởng phong trào thi đua xây dựng
“Xã, phường, thị trấn văn minh” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật
Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11
năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của
Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-
CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành quy định về công tác thi đua, khen
thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 139/TTr-SNV ngày
28 tháng 12 năm 2020 và Báo cáo thẩm định số 234/BC-STP ngày 10 tháng 9
năm 2020 của Sở Tư pháp.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khen thưởng phong trào thi đua xây dựng “Xã, phường, thị trấn văn minh” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

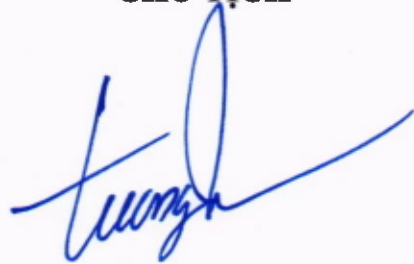
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *18* tháng 02 năm 2021 và thay thế Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định khen thưởng phong trào thi đua “Xã, phường, thị trấn văn minh” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Vụ Thanh tra - Pháp chế, Ban TĐKT TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- V0, V1-3, TH4, TH1;
- Lưu: VT, TH1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tường Văn

QUY ĐỊNH

**Khen thưởng phong trào thi đua xây dựng “Xã, phường, thị trấn văn minh”
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 03/02/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, nội dung, hình thức, tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền và quy trình, hồ sơ khen thưởng phong trào thi đua xây dựng “Xã, phường, thị trấn văn minh” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; các cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có công lao đóng góp đối với Phong trào thi đua.

**Chương II
NỘI DUNG THI ĐUA, HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN,
THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG**

Điều 3. Nội dung thi đua

1. Phong trào thi đua giành danh hiệu “Xã, phường, thị trấn văn minh” hằng năm nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; xây dựng hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn trong sạch, vững mạnh, quốc phòng và an ninh trật tự được giữ vững, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tỉnh Quảng Ninh ngày càng giàu đẹp, văn minh.

2. Nội dung phong trào gồm 02 bộ tiêu chí thi đua cụ thể:

a) Tiêu chí thi đua phấn đấu giành danh hiệu “Xã văn minh”.

b) Tiêu chí thi đua phấn đấu giành danh hiệu “Phường, thị trấn văn minh”.

(Có Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này)

3. Đăng ký tham gia phong trào thi đua: Các xã, phường, thị trấn có bản đăng ký tham gia phong trào thi đua với các tiêu chí thi đua cụ thể. Ủy ban nhân

dân cấp huyện tổng hợp, gửi về Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng cho các xã, phường, thị trấn đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, có thành tích tiêu biểu xuất sắc liên tục dẫn đầu khối thi đua, có đăng ký tham gia phong trào thi đua, đạt trên 90% mỗi chỉ tiêu thi đua và có tổng số điểm đạt từ 90 điểm trở lên (theo Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này).

2. Điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được tặng cho xã, phường, thị trấn có thành tích xuất sắc được bình xét trong Phong trào thi đua, có đăng ký tham gia phong trào thi đua, đạt trên 80% mỗi chỉ tiêu thi đua và có tổng số điểm đạt từ 80 điểm trở lên (theo Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này).

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng cho cá nhân thuộc các xã, phường, thị trấn được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua và có thành tích xuất sắc được bình xét trong Phong trào thi đua.

3. Căn cứ thành tích của các xã, phường, thị trấn trong Phong trào thi đua, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và các sở, ngành có liên quan lựa chọn xã, phường, thị trấn có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng dẫn đầu các khối thi đua trên địa bàn tỉnh, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen khi sơ kết Phong trào thi đua, trình đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba khi tổng kết Phong trào thi đua.

Điều 5. Số lượng đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Khi tiến hành tổ chức sơ kết (03 năm), tổng kết (05 năm), Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng Cờ thi đua, Bằng khen cho khối xã, phường, thị trấn có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua cụ thể:

1. Đối với Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tặng 02 Cờ thi đua cho 02 xã thuộc khối thi đua các xã được lựa chọn, suy tôn là xuất sắc trong Phong trào thi đua.

b) Tặng 02 Cờ thi đua cho 02 phường, thị trấn thuộc khối thi đua phường, thị trấn được lựa chọn, suy tôn là xuất sắc trong Phong trào thi đua.

c) Tặng 02 Cờ thi đua cho 02 xã thuộc khối thi đua các xã có thành tích xuất sắc vượt khó vươn lên.

2. Đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Đối với tập thể: Không vượt quá 30% tổng số xã, phường, thị trấn của mỗi địa phương và của tỉnh.

e) Đối với cá nhân: Các xã, phường, thị trấn được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng Cờ thi đua được xét, đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 03 cá nhân thuộc đơn vị có thành tích và công lao đóng góp đối với Phong trào thi đua.

Chương III **QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

Điều 6. Quy trình xét khen thưởng

1. Đối với cấp huyện:

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện phối hợp Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện tiến hành thẩm định kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các xã, phường, thị trấn (theo đăng ký và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua) trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét khen thưởng theo thẩm quyền.

Lựa chọn các xã, phường, thị trấn có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

2. Đối với cấp tỉnh:

Trước ngày 15/01 của năm tổ chức sơ, tổng kết, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của các địa phương; tiến hành khảo sát thực tế và thẩm định thành tích các xã, phường, thị trấn và các cá nhân có thành tích do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị để thống nhất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét, quyết định khen thưởng; đồng thời thẩm định, đề xuất báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen khi sơ kết Phong trào thi đua, trình đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba khi tổng kết Phong trào thi đua.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 17 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, cụ thể:

1. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Ủy ban nhân dân cấp huyện (bao

gồm cả Torr trình của các xã, phường, thị trấn).

b) Biên bản xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp trình khen.

c) Báo cáo thành tích (áp dụng mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ) kèm theo Bảng tự chấm điểm của đơn vị (có giải trình các tiêu chí chấm điểm và xác nhận của cấp trình khen trong Báo cáo).

2. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng: 02 bộ.

3. Thời gian nộp hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trước ngày 15/12 (trước năm tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua) để tổng hợp, thẩm định trình khen thưởng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Thẩm định phong trào

1. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của các địa phương, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh xây dựng kế hoạch, thẩm định điểm để đánh giá thực tế Phong trào tại các địa phương và thành tích đạt được.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chuẩn bị nội dung để Đoàn thẩm định làm việc theo chương trình, kế hoạch.

Điều 9. Thời gian sơ kết, tổng kết và tổ chức Hội nghị tuyên dương, khen thưởng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tuyên dương các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua xây dựng "Xã, phường, thị trấn văn minh" vào Quý I của năm tổ chức sơ kết (03 năm), tổng kết (05 năm).

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh duyệt và tổ chức Hội nghị đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương lựa chọn hình thức sơ kết, tổng kết phong trào đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và động viên phong trào thi đua.

Điều 10. Kinh phí khen thưởng và tổ chức Hội nghị tuyên dương

Kinh phí khen thưởng và tổ chức Hội nghị tuyên dương các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và theo các quy định hiện hành.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua

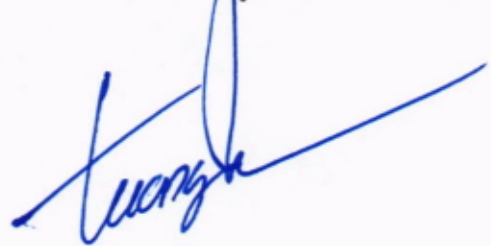
1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh là cơ quan Thường trực phong trào thi đua xây dựng “Xã, phường, thị trấn văn minh” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ quy định này và tình hình thực tiễn của địa phương để xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện cho phù hợp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực Phong trào thi đua và Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tường Văn



Phụ lục

CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA XÂY DỰNG “XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VĂN MINH” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH


(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021

của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	XÃ VĂN MINH	Điểm	STT	PHƯỜNG, THỊ TRẤN VĂN MINH	Điểm
	Gồm 10 chỉ tiêu:			Gồm 10 chỉ tiêu:	
1	Hàng năm tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt theo kế hoạch năm; Thực hiện tốt các chỉ tiêu về thu, chi ngân sách được giao và tăng thu ngân sách địa phương (phần thu nội địa) so với chỉ tiêu kế hoạch được giao. Hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới.	15	1	Hàng năm tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt theo kế hoạch năm; Thực hiện tốt các chỉ tiêu về thu, chi ngân sách được giao và tăng thu ngân sách địa phương (phần thu nội địa) so với chỉ tiêu kế hoạch được giao. Đạt danh hiệu phường, thị trấn văn hóa.	15
2	Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để tăng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; có trên 80% các tuyến đường trục chính và đường liên thôn được rải nhựa hoặc bê tông, hệ thống thoát nước và có đèn chiếu sáng; đầu tư, quản lý, sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, bảo tồn, phát triển bản sắc văn hóa tốt đẹp. Xây dựng và quản lý nghĩa trang theo hướng văn minh, đảm bảo quy định.	10	2	Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để tăng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; có 100% các tuyến đường của phường, thị trấn, khu phố, tổ dân được rải nhựa hoặc bê tông và có điện chiếu sáng; tổ chức tốt công tác đảm bảo trật tự đô thị, cảnh quan sạch đẹp, văn minh, không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè; đầu tư, quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả, đúng quy định các công trình công cộng, cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa phục vụ lợi ích cộng đồng.	10
3	Thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh”; xây dựng và thực hiện có hiệu quả các quy ước, hương ước, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; tổ chức thực hành bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (theo Quyết định 1310/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh); duy trì thường xuyên các phong trào sinh hoạt văn hóa, văn	10	3	Thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh”; trên 80% hộ gia đình hưởng ứng, tham gia phong trào thi đua toàn dân thực hiện cam kết quy ước “nếp sống văn minh đô thị” trong việc cưới, việc tang, lễ hội; tổ chức thực hành bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (theo Quyết định 1310/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh); duy trì thường xuyên các phong trào sinh hoạt văn	10

STT	XÃ VĂN MINH	Điểm	STT	PHƯỜNG, THỊ TRẤN VĂN MINH	Điểm
	Gồm 10 chỉ tiêu:			Gồm 10 chỉ tiêu:	
	nghệ, thể thao quần chúng. Hằng năm trên 80% thôn được công nhận Thôn văn hóa và trên 80% gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa. Duy trì thường xuyên hoạt động Ban chỉ đạo phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.			hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng. Hằng năm trên 80% khu phố được công nhận khu phố văn hóa và trên 85% gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa. Duy trì thường xuyên hoạt động Ban chỉ đạo phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.	
4	Tăng tỷ lệ Trường học đạt chuẩn quốc gia ở ba cấp học, đạt từ 70% trở lên; 100% số trẻ em đến độ tuổi được đi học; đơn vị được công nhận hoàn thành phổ cập Trung học cơ sở, tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục Trung học phổ thông. Tăng số điểm truy cập Internet tại nhà văn hóa, thôn, bản và tủ sách pháp luật dùng chung.	8	4	Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cơ quan, đơn vị trên địa bàn tham gia đăng ký phong trào thi đua “Doanh nghiệp giỏi”, đạt tỷ lệ 80%; 100% các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Công an, Quân sự đạt chuẩn về xây dựng công sở văn minh, xanh, sạch đẹp, an toàn.	8
5	Thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; quản lý, kiểm soát tốt công phòng chống dịch bệnh và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn. Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng; tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đạt 90% trở lên, tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 90% trở lên; 100% trẻ em được tiêm chủng đầy đủ, phụ nữ có thai được khám định kỳ.	7	5	Duy trì và thực hiện tốt mô hình Trạm y tế phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; quản lý, kiểm soát tốt công phòng chống dịch bệnh và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn, thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 90% trở lên. Thực hiện tốt quy định của Nhà nước về chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.	7

STT	XÃ VĂN MINH	Điểm	STT	PHƯỜNG, THỊ TRẤN VĂN MINH	Điểm
	Gồm 10 chỉ tiêu:			Gồm 10 chỉ tiêu:	
6	Xây dựng quy chế giữ gìn môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, bảo vệ các công trình công cộng, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh. Tổ chức tốt việc thu gom, xử lý rác thải tập trung, đảm bảo vệ sinh môi trường. Chấp hành pháp luật đảm bảo an toàn giao thông. Phát huy hiệu quả vai trò tự quản tại địa bàn cơ sở, Xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an.	5	6	Xây dựng quy chế giữ gìn môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, bảo vệ các công trình công cộng, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh. Tổ chức tốt việc thu gom, xử lý rác thải theo quy định, 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường. Chấp hành pháp luật đảm bảo an toàn giao thông. Phát huy hiệu quả vai trò tự quản tại địa bàn cơ sở, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” theo quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an.	5
7	Có nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế giỏi, xây dựng điểm và nhân rộng các mô hình "Vườn mẫu" nông thôn mới; giảm hộ nghèo, tăng hộ khá so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hưởng ứng các cuộc vận động nhân đạo, từ thiện, đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội của các cấp phát động. Không phát sinh tăng số người mắc tệ nạn ma túy, mại dâm và đạt tiêu chí “xã phù hợp với trẻ em”.	15	7	Quản lý, thu hút đầu tư tạo điều kiện cho các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh; xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo, hợp tác phát triển kinh tế; giảm hộ nghèo, tăng tỷ lệ hộ khá, giàu so với năm trước. Hưởng ứng các cuộc vận động nhân đạo, từ thiện, đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội của các cấp phát động. Không phát sinh tăng số người mắc tệ nạn ma túy, mại dâm và đạt tiêu chí “phường, thị trấn phù hợp với trẻ em”.	15
8	Tăng nhân tố mới trong các hoạt động của tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận, đoàn thể. Hàng năm 90% trở lên các tổ chức chính trị - xã hội đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện tốt Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.	10	8	Tăng nhân tố mới trong các hoạt động của tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận, đoàn thể. Hàng năm 90% trở lên các tổ chức chính trị - xã hội đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, 90% khu phố có chi bộ. Thực hiện tốt Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.	10

STT	 XÃ VĂN MINH <i>Gồm 10 chỉ tiêu:</i>	Điểm	STT	PHƯỜNG, THỊ TRẤN VĂN MINH <i>Gồm 10 chỉ tiêu:</i>	Điểm
9	Thực hiện tốt chương trình cải cách hành chính, triển khai hiệu quả chính quyền điện tử phục vụ người dân. Đội ngũ cán bộ, công chức có phong cách ứng xử chuẩn mực trong hoạt động công vụ; hằng năm có 80% cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có cán bộ, công chức, đảng viên vi phạm kỷ luật; hiểu biết văn hóa, tôn trọng tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán địa phương.	10	9	Thực hiện tốt chương trình cải cách hành chính; phát huy tốt, hiệu quả mô hình Trung tâm Hành chính công. Đội ngũ cán bộ, công chức có phong cách ứng xử chuẩn mực trong hoạt động công vụ; hằng năm có 90% cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có cán bộ, công chức, đảng viên vi phạm kỷ luật. 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn đạt chuẩn văn hóa liên tục từ 05 (năm) năm trở lên.	10
10	Tổ chức chỉ đạo tốt các phong trào thi đua và công tác khen thưởng: Triển khai Nghị quyết; quy chế thi đua, khen thưởng, đăng ký giao ước thi đua; xây dựng các điển hình tiên tiến, quy tụ lòng ghép các phong trào thi đua, có sơ, tổng kết động viên khen thưởng kịp thời.	10	10	Tổ chức chỉ đạo tốt các phong trào thi đua và công tác khen thưởng: Triển khai Nghị quyết; quy chế thi đua, khen thưởng, đăng ký giao ước thi đua; xây dựng các điển hình tiên tiến, quy tụ lòng ghép các phong trào thi đua, có sơ, tổng kết động viên khen thưởng kịp thời.	10
	Tổng cộng	100			100